

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế về đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên
bậc đại học hình thức chính quy Trường Đại học Tài chính – Marketing**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH - MARKETING

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 125/2025/QH15;

Căn cứ Thông tư số 40/2026/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về công tác sinh viên;

Căn cứ Quyết định số 3887/QĐ-ĐHTCM ngày 25 tháng 11 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường;

Căn cứ Quyết định số 1909/QĐ-ĐHTCM ngày 08 tháng 5 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học hình thức chính quy theo tín chỉ tại Trường Đại học Tài chính – Marketing;

Căn cứ Quyết định số 2786/QĐ-ĐHTCM ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing ban hành Quy định công tác sinh viên tại Trường Đại học Tài chính – Marketing;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế về đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên bậc đại học hình thức chính quy Trường Đại học Tài chính – Marketing”.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ Học kỳ 3 năm 2026 và thay thế Quyết định số 2438/QĐ-ĐHTCM ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing ban hành Quy chế về đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên bậc đại học hình thức chính quy Trường Đại học Tài chính – Marketing.

Điều 3. Trưởng các đơn vị thuộc Trường và toàn thể sinh viên chính quy Trường Đại học Tài chính – Marketing chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *1*

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Như Điều 3;
- Website Trường;
- Lưu: VT, CTSV(02b), (PVD-01b)



HIỆU TRƯỞNG

Phạm Tiến Đạt

QUY CHẾ
Đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên bậc đại học hình thức chính quy
Trường Đại học Tài chính – Marketing
(Kèm theo Quyết định số 4233 /QĐ-ĐHTCM ngày 11 tháng 9 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định việc đánh giá kết quả rèn luyện đối với sinh viên bậc đại học, hình thức chính quy bao gồm: các tiêu chí đánh giá và thang điểm; phân loại và quy trình đánh giá; tổ chức đánh giá và sử dụng kết quả; tổ chức thực hiện.
2. Quy chế này áp dụng đối với sinh viên bậc đại học, hình thức chính quy của Trường Đại học Tài chính – Marketing.

Điều 2. Nguyên tắc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên

1. Thực hiện nghiêm túc quy trình và các tiêu chí đánh giá được quy định; đảm bảo khách quan, công khai, công bằng, chính xác.
2. Đảm bảo yếu tố bình đẳng, dân chủ, tôn trọng quyền làm chủ của sinh viên được đánh giá.
3. Phối hợp đồng bộ, chặt chẽ các bộ phận, các đơn vị có liên quan trong Trường tham gia công tác đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.

Điều 3. Nội dung đánh giá

1. Xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên là đánh giá về trách nhiệm, tinh thần và thái độ rèn luyện phẩm chất của sinh viên theo các mức điểm đạt được trên các mặt:
 - a) Trách nhiệm, tinh thần và thái độ trong học tập;
 - b) Trách nhiệm chấp hành pháp luật và nội quy, quy chế của nhà trường;
 - c) Trách nhiệm tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội;
 - d) Trách nhiệm công dân trong quan hệ cộng đồng;
 - đ) Trách nhiệm và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, công tác đoàn thể, các tổ chức khác của nhà trường hoặc có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng.
2. Điểm rèn luyện được đánh giá theo thang điểm 100.

Chương II

CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VÀ THANG ĐIỂM

Điều 4. Các tiêu chí đánh giá và thang điểm (Phụ lục I của Quy chế này)

STT	Nội dung các mặt đánh giá	Thang điểm
1	Trách nhiệm chấp hành pháp luật và nội quy, quy chế của Nhà trường.	Tối đa 25 điểm
2	Trách nhiệm, tinh thần và thái độ trong học tập.	Tối đa 20 điểm
3	Trách nhiệm tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội.	Tối đa 20 điểm
4	Trách nhiệm công dân trong quan hệ cộng đồng.	Tối đa 15 điểm
5	Trách nhiệm và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, công tác đoàn thể, các tổ chức khác của Nhà trường hoặc có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng.	Tối đa 20 điểm
Tổng điểm		100 điểm

* Ghi chú: Đối với hoạt động trực tuyến do các đơn vị của Trường tổ chức được quy định cụ thể tại Phụ lục II.

Chương III

PHÂN LOẠI ĐÁNH GIÁ VÀ QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ

Điều 5. Phân loại kết quả rèn luyện của sinh viên

STT	Thang điểm	Xếp loại
1	Từ 90 đến 100 điểm	Xuất sắc
2	Từ 80 đến dưới 90 điểm	Tốt
3	Từ 70 đến dưới 80 điểm	Khá
4	Từ 50 đến dưới 70 điểm	Trung bình
5	Dưới 50 điểm	Yếu

Điều 6. Phân loại để đánh giá

1. Sinh viên bị kỷ luật hình thức khiển trách thì kết quả rèn luyện không vượt quá loại khá.

2. Sinh viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên thì kết quả rèn luyện không vượt quá loại trung bình.

3. Sinh viên bị kỷ luật mức đình chỉ học tập không được đánh giá rèn luyện trong thời gian bị đình chỉ.

4. Sinh viên bị kỷ luật mức buộc thôi học không được đánh giá kết quả rèn luyện.

5. Sinh viên vi phạm Quy chế đánh giá kết quả học tập của người học tại Trường ở mức khiển trách khi phân loại kết quả rèn luyện không được vượt quá loại khá; ở mức cảnh cáo trở lên khi phân loại kết quả rèn luyện không được vượt quá loại trung bình.

6. Sinh viên có kết quả học tập trung bình khi phân loại kết quả rèn luyện không được vượt quá loại tốt; kết quả học tập yếu, kém khi phân loại kết quả rèn luyện không được vượt quá loại khá.

7. Trong khóa học, sinh viên bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên khi phân loại kết quả rèn luyện toàn khóa không quá loại tốt.

8. Sinh viên hoàn thành chương trình học và tốt nghiệp chậm so với quy định của khóa học thì tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện trong thời gian đang hoàn thành bổ sung chương trình học và tốt nghiệp, tùy thuộc vào nguyên nhân để quy định mức đánh giá rèn luyện tại kỳ bổ sung.

9. Sinh viên khuyết tật, tàn tật, mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc cha hoặc mẹ, hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn có xác nhận của địa phương theo quy định đối với những hoạt động rèn luyện không có khả năng tham gia hoặc đáp ứng yêu cầu chung thì được ưu tiên, động viên, khuyến khích, cộng điểm khi đánh giá kết quả rèn luyện qua sự nỗ lực và tiến bộ của sinh viên tùy thuộc vào đối tượng và hoàn cảnh cụ thể.

10. Sinh viên nghỉ học tạm thời được bảo lưu kết quả rèn luyện và được đánh giá kết quả rèn luyện khi tiếp tục trở lại học tập theo quy định.

11. Sinh viên không đăng ký học phần tại học kỳ nào sẽ không được đánh giá kết quả rèn luyện tại học kỳ đó, nếu có nguyện vọng tham gia đánh giá rèn luyện thì làm đơn gửi Phòng Công tác sinh viên xem xét; và kết quả đánh giá không vượt quá loại tốt.

12. Sinh viên dự kiến tốt nghiệp vượt tiến độ thì làm đơn gửi Thường trực Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên cấp Trường (Phòng Công tác

sinh viên) để xin đánh giá kết quả rèn luyện toàn khóa.

13. Sinh viên học đồng thời hai chương trình đào tạo sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện tại đơn vị quản lý chương trình thứ nhất và lấy ý kiến nhận xét của đơn vị quản lý chương trình thứ hai làm căn cứ, cơ sở để đánh giá thêm.

14. Sinh viên chuyển trường được bảo lưu kết quả rèn luyện ở trường cũ và tiếp tục đánh giá kết quả rèn luyện ở trường mới. Sinh viên chuyển trường từ nước ngoài về sẽ chỉ thực hiện đánh giá kết quả rèn luyện với các kỳ học tại Việt Nam và bảo lưu đánh giá ở trường cũ (nếu có).

15. Sinh viên tham gia trao đổi với cơ sở giáo dục ở nước ngoài do Nhà trường cử đi với thời gian từ $\frac{1}{2}$ học kỳ trở lên sẽ đánh giá kết quả rèn luyện theo quy đổi của Nhà trường với cơ sở giáo dục nước ngoài.

Điều 7. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện

1. Sinh viên, Ban Cán sự (BCS) lớp, Ban Chấp hành (BCH) chi đoàn, BCH chi hội, Cố vấn học tập được Nhà trường cấp tài khoản để đăng nhập vào cổng thông tin **hoatdong.ufm.edu.vn** (HDU) để theo dõi hoạt động và kết quả đánh giá rèn luyện sinh viên.

2. Đầu học kỳ, Phòng Công tác sinh viên ban hành kế hoạch, hướng dẫn và tổ chức đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên gồm các bước sau:

a) Đoàn, Hội, CLB - Đội - Nhóm, các phòng chức năng, phân hiệu/khoa/viện, tổ chức hoạt động và tiến hành ghi nhận danh sách tham gia, cập nhật danh sách ghi nhận điểm hoạt động lên HDU sau khi kết thúc hoạt động;

b) Sinh viên tiến hành kiểm tra kết quả ghi nhận tham gia hoạt động rèn luyện thường xuyên trên HDU, và phản hồi cho Ban Tổ chức ngay khi kết thúc chương trình;

c) Ban Cán sự lớp, Cố vấn học tập thường xuyên theo dõi tình hình ghi nhận rèn luyện của sinh viên, đôn đốc, nhắc nhở sinh viên tham gia hoạt động;

d) Đoàn trường tiến hành ghi nhận và kiểm duyệt minh chứng, ghi nhận kết quả cho các hoạt động sinh viên ở ngoài phạm vi Nhà trường; đảm bảo đúng các quy định hiện hành;

đ) Phòng Công tác sinh viên theo dõi tiến độ, nhắc nhở các đơn vị nộp danh sách hoạt động, thực hiện tiến độ kế hoạch đánh giá kết quả rèn luyện của học kỳ;

3. Kết thúc học kỳ, Cố vấn học tập tổ chức họp lớp, tiến hành xem xét điểm thông qua kết quả từ hệ thống HDU và phải được quá nửa ý kiến đồng ý của tập thể đơn vị lớp; xét miễn đánh giá cho các sinh viên có đơn đề nghị.

4. Lớp sinh viên lập hồ sơ đánh giá rèn luyện và gửi lên hệ thống HDU biên bản họp xét đánh giá rèn luyện sinh viên của lớp, phải được quá nửa ý kiến đồng ý của tập thể đơn vị lớp (trên 50% số lượng sinh viên của lớp đồng ý). Ký xác nhận vào biên bản gồm: Cố vấn học tập, đại diện Ban Cán sự lớp, Ban Chấp hành chi đoàn.

5. Hội đồng cấp Trường họp xét, thống nhất trình Hiệu trưởng xem xét và quyết định công nhận kết quả.

6. Kết quả đánh giá, phân loại rèn luyện của sinh viên phải được thông báo cho sinh viên biết ngay sau khi Hội đồng cấp Trường thông qua.

7. Nếu có thắc mắc về kết quả xét của Hội đồng cấp Trường, trong vòng 05 ngày, kể từ khi sinh viên biết điểm, sinh viên gửi phản hồi về Hội đồng (thông qua Phòng Công tác sinh viên) để được xem xét giải quyết, trước khi Hội đồng ban hành quyết định chính thức.

Chương IV

TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

Điều 8. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện

1. Hàng năm, Hiệu trưởng Nhà trường ban hành Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên cấp Trường và Hội đồng chấm dứt hoạt động khi kết thúc việc đánh giá kết quả rèn luyện năm học.

2. Hội đồng cấp Trường

a) Thẩm quyền thành lập

Hội đồng cấp Trường do Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền ký Quyết định thành lập Hội đồng cấp Trường.

b) Thành phần Hội đồng cấp Trường bao gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền;

- Thường trực Hội đồng: Trưởng phòng Công tác sinh viên hoặc Phó Trưởng phòng Công tác sinh viên được Trưởng phòng ủy quyền.

- Các ủy viên: Đại diện lãnh đạo các phân viện/khoa/viện, phòng có liên quan, đại diện Đoàn thanh niên và Hội Sinh viên Trường.

c) Nhiệm vụ của Hội đồng cấp Trường:

- Tư vấn giúp Hiệu trưởng xem xét, công nhận kết quả rèn luyện của từng sinh viên của học kỳ, của năm học và kết quả đánh giá rèn luyện toàn khóa của sinh viên và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng.

- Căn cứ vào quy định của Trường, trên cơ sở đề nghị của các ủy viên, tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên của từng phân viện/khoa/viện, đề nghị Hiệu trưởng công nhận.

- Lập và lưu trữ hồ sơ đánh giá rèn luyện cấp Trường gồm:

+ Biên bản họp Hội đồng đánh giá rèn luyện cấp Trường;

+ Hồ sơ đánh giá kết quả rèn luyện của các lớp sinh viên (Biên bản và bảng kết quả đánh giá rèn luyện sinh viên đã được tập thể lớp thông qua);

+ Quyết định công nhận kết quả rèn luyện sinh viên và bảng kết quả đánh giá rèn luyện sinh viên bậc đại học chính quy toàn Trường; các quyết định khác (nếu có).

3. Trách nhiệm của các đơn vị liên quan

a) Phòng Công tác sinh viên

- Phòng Công tác sinh viên là đơn vị thường trực phụ trách công tác đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên.

- Nhiệm vụ:

+ Dự thảo và trình ký ban hành quyết định thành lập Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên cấp Trường;

+ Lập kế hoạch đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên từng học kỳ và toàn khóa học;

+ Tổ chức hoạt động đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên;

+ Tổng hợp tất cả nội dung các mặt đánh giá của các đơn vị đưa vào hệ thống đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên;

+ Tổ chức họp Hội đồng cấp Trường;

+ Cấp bảng điểm rèn luyện cho sinh viên;

+ Tổ chức giải quyết các khiếu nại về kết quả rèn luyện của sinh viên;

+ Tham mưu cho Hiệu trưởng ban hành quyết định công nhận kết quả rèn luyện sinh viên, quyết định khen thưởng đối với sinh viên đạt kết quả rèn luyện xuất sắc toàn khóa, quyết định ngừng học, buộc thôi học đối với sinh viên đạt kết quả rèn luyện yếu, kém và các quyết định khác liên quan đến đánh giá kết quả rèn luyện (nếu có);

+ Lưu trữ hồ sơ đánh giá kết quả rèn luyện của Hội đồng cấp Trường.

b) Phòng Khảo thí và Quản lý chất lượng

- Tổng hợp và gửi về Phòng Công tác sinh viên:

+ Kết quả học tập của sinh viên;

+ Danh sách sinh viên vi phạm Quy định thi.

- Cấp bảng điểm kết quả học tập và rèn luyện toàn khóa cho sinh viên.

c) Phòng Tài chính – Kế toán: Tổng hợp và gửi về Phòng Công tác sinh viên danh sách sinh viên nợ lệ phí, học phí của từng học kỳ.

d) Các đơn vị phân viện/khoa/viện, phòng, Trung tâm, thuộc Trường: tổng hợp và gửi về Phòng Công tác sinh viên các hoạt động mà đơn vị tổ chức và danh sách sinh viên tham gia.

e) Đoàn Thanh niên – Hội Sinh viên Trường

- Tổng hợp và chỉ đạo các cơ sở Đoàn – Hội tổ chức các hoạt động đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên, tổng hợp kết quả của từng học kỳ và gửi về Phòng Công tác sinh viên.

- Tổng hợp các hoạt động, danh sách sinh viên được tuyên dương, khen thưởng các cấp; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của sinh viên là Cán bộ Đoàn – Hội, Ban Chủ nhiệm CLB trực thuộc cơ sở Đoàn – Hội gửi về Phòng Công tác sinh viên.

Điều 9. Thời gian đánh giá

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên được tiến hành định kỳ theo học kỳ, năm học và toàn khóa học. Nội dung đánh giá kết quả rèn luyện của học kỳ nào chỉ được sử dụng cho học kỳ đó.

2. Điểm rèn luyện của học kỳ là tổng điểm đạt được của các nội dung đánh giá chi tiết trong học kỳ đó.

3. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng điểm rèn luyện các học kỳ của năm học và được làm tròn 2 chữ số thập phân.

4. Điểm rèn luyện toàn khóa học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các năm học sinh viên tham gia đánh giá rèn luyện trong khóa học và làm tròn đến 02 chữ số thập phân.

Điều 10. Sử dụng kết quả rèn luyện sinh viên

1. Kết quả đánh giá rèn luyện từng học kỳ, năm học của sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý sinh viên của Trường, được sử dụng trong việc xét học bổng, xét khen thưởng, kỷ luật; xét thôi học, ngừng học, xét lưu trú ký túc xá, xét giải quyết việc làm thêm, xét miễn giảm chi phí, dịch vụ và sinh hoạt trong ký túc xá và các ưu tiên khác theo quy định.

2. Sinh viên có kết quả rèn luyện xuất sắc trong năm học được Nhà trường xem xét biểu dương, khen thưởng.

3. Sinh viên bị xếp loại rèn luyện yếu trong ba học kỳ liên tiếp thì phải tạm

ngừng học ít nhất một học kỳ ở học kỳ tiếp theo; nếu bị xếp loại rèn luyện yếu ba học kỳ liên tiếp lần thứ hai thì bị buộc thôi học.

4. Kết quả đánh giá rèn luyện toàn khóa học là một trong những điều kiện xét tốt nghiệp và để được công nhận tốt nghiệp sinh viên phải đạt xếp loại từ trung bình trở lên. Kết quả toàn khóa được ghi chung vào bảng điểm kết quả học tập, phụ lục văn bằng và lưu trong hồ sơ của sinh viên khi tốt nghiệp ra Trường.

5. Sinh viên có điểm rèn luyện toàn khóa học xếp loại dưới trung bình, sinh viên sẽ phải đăng ký tham gia hoạt động để cải thiện điểm trung bình toàn khóa.

Điều 11. Quyền khiếu nại

1. Sinh viên có quyền khiếu nại nếu thấy việc đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên chưa chính xác. Sinh viên gửi đơn khiếu nại cho Phòng Công tác sinh viên trong vòng 05 ngày kể từ ngày công bố kết quả điểm rèn luyện đã được Hội đồng cấp Trường thông qua.

2. Khi nhận được đơn, thư khiếu nại của sinh viên, trong vòng 05 ngày Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên cấp Trường có nhiệm vụ giải quyết và trả lời cho sinh viên theo quy định.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Hiệu lực thi hành

Quy chế này được áp dụng từ học kỳ 3 năm 2026 và thay thế Quy định đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên hình thức chính quy Trường Đại học Tài chính – Marketing tại Quyết định số 2438/QĐ-ĐHTCM ngày 25/9/2023.

Điều 13. Trách nhiệm thực hiện

1. Các đơn vị thuộc Trường, trực thuộc Trường có trách nhiệm phối hợp cùng Phòng Công tác sinh viên tổ chức thực hiện việc đánh giá rèn luyện cho sinh viên.

2. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên theo dõi, hướng dẫn, tổ chức và kiểm tra việc thực hiện Quy chế này, đồng thời đề xuất Hiệu trưởng những nội dung sửa đổi, điều chỉnh phù hợp với điều kiện thực tế khi cần thiết./.



Phụ lục I

**CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VÀ KHUNG ĐIỂM
ĐỐI VỚI SINH VIÊN BẠC ĐẠI HỌC**

(Kèm theo Quyết định số 4233 /QĐ-ĐHTCM ngày 14 tháng 9 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing)

STT	Nội dung	Khung điểm
1.	Trách nhiệm chấp hành pháp luật, nội quy, quy chế của Trường	Tối đa 25 điểm
1.a	Trách nhiệm chấp hành các quy định của pháp luật đối với công dân, các văn bản chỉ đạo của Bộ, ngành, của cơ quan quản lý thực hiện trong Trường.	
1.a.1	- Không vi phạm quy chế, quy định.	5 điểm
1.a.2	- Vi phạm nội quy học đường.	-4 điểm/lần
1.a.3	- Không thực hiện đúng quy định thời hạn các loại hồ sơ, giấy tờ của trường.	-4 điểm/lần
1.a.4	- Chấp hành quy định nội trú và ngoại trú.	
	+ Đăng ký nội trú, ngoại trú đúng hạn.	5 điểm
	+ Không đăng ký nội trú, ngoại trú.	-5 điểm
1.a.5	- Chấp hành quy định tham gia bảo hiểm y tế.	
	+ Tham gia bảo hiểm y tế đúng hạn theo quy định.	5 điểm
	+ Không tham gia bảo hiểm y tế theo quy định.	-5 điểm
1.a.6	- Vi phạm Quy chế, quy định về công tác sinh viên đến mức phải chịu hình thức kỷ luật (có Quyết định của Hội đồng thi đua, khen thưởng, kỷ luật):	
	+ Khiển trách toàn trường.	-5 điểm
	+ Cảnh cáo toàn trường.	-10 điểm
1.a.7	- Đóng học phí, lệ phí đúng thời hạn quy định.	5 điểm
1.b	Trách nhiệm chấp hành nội quy, quy chế và các quy định khác của Trường.	
1.b.1	- Tham gia Tuần Sinh hoạt công dân – sinh viên.	
	+ Tham gia sinh hoạt đầy đủ.	0 đến 5 điểm
	+ Thực hiện bài đánh giá kết quả rèn luyện.	0 đến 5 điểm
1.b.2	- Đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên.	5 điểm
1.b.3	- Tham gia sinh hoạt lớp định kỳ (Nội dung này do Ban Cán sự lớp và Cố vấn học tập đánh giá).	5 điểm
1.b.4	- Trách nhiệm thực hiện khảo sát theo yêu cầu của Trường.	+ 4 điểm

STT	Nội dung	Khung điểm	
2.	Trách nhiệm, tinh thần và thái độ trong học tập.	Tối đa 20 điểm	
2.a	Trách nhiệm và thái độ tham gia các hoạt động học tập, hoạt động nghiên cứu khoa học.		
2.a.1	- Tham gia các hoạt động học thuật: hội thảo, tọa đàm, lớp hướng dẫn NCKH, các hoạt động khảo sát của trường,...	+ 4 điểm/hoạt động	
2.a.2	- Có bài tham luận hội thảo cấp phân hiệu/khoa/viện; có đề tài NCKH đã được phân hiệu/khoa/viện nghiệm thu.	5 điểm/nghiên cứu	
2.a.3	- Có bài tham luận hội thảo cấp Trường trở lên; có bài báo được đăng trong tạp chí khoa học trong và ngoài nước.	10 điểm/nghiên cứu	
2.b	Trách nhiệm và tinh thần tham gia các kỳ thi, cuộc thi.		
2.b.1	- Tham gia cổ vũ các kỳ thi, cuộc thi học thuật.	+ 2 điểm/hoạt động	
2.b.2	- Tham gia các cuộc thi học thuật cấp phân hiệu/khoa/viện (tương đương).	+ 3 điểm/hoạt động	
2.b.3	- Tham gia các cuộc thi học thuật cấp Trường (tương đương).	+ 4 điểm/hoạt động	
2.b.4	- Tham gia các cuộc thi học thuật cấp Thành (tương đương) trở lên.	+ 5 điểm/hoạt động	
2.c	Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập.		
2.c.1	- Kết quả học tập học kỳ sau có xếp loại cao hơn hoặc bằng học kỳ trước.	5 điểm	
2.c.2	- Kết quả học tập của học kỳ:		
	+ Xuất sắc	10 điểm	
	+ Giỏi	8 điểm	
	+ Khá	6 điểm	
	+ Trung bình	5 điểm	
	+ Yếu	3 điểm	
	+ Kém	0 điểm	
2.c.3	- Sinh viên thực hiện Khóa luận tốt nghiệp, Chuyên đề tốt nghiệp, Thực tập cuối khóa.	4 điểm	
2.c.4	- Trách nhiệm thực hiện khảo sát theo yêu cầu Nhà trường.	± 4 điểm	
2.c.5	- Sinh viên vi phạm quy định các kỳ thi và bị lập biên bản xử lý.	Lần 1	Lần 2 trở đi
	+ Khiển trách.	-2 điểm	-4 điểm
	+ Cảnh cáo.	-3 điểm	-6 điểm
	+ Đình chỉ thi.	-4 điểm	-8 điểm
2.c.6	- Sinh viên khuyết tật vươn lên trong học tập.	5 điểm	

STT	Nội dung	Khung điểm
3.	Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội.	Tối đa 20 điểm
3.a	Trách nhiệm và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao.	
3.a.1	- Tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao.	
	+ Cấp lớp (tương đương).	+ 2 điểm/hoạt động
	+ Cấp phân hiệu/khoa/viện (tương đương).	+ 3 điểm/hoạt động
	+ Cấp Trường (tương đương).	+ 4 điểm/hoạt động
	+ Cấp tỉnh/thành (tương đương) trở lên.	+ 5 điểm/hoạt động
3.a.2	- Tự rèn luyện về chính trị xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao.	5 điểm
3.a.3	- Sinh viên khuyết tật vươn lên rèn luyện về chính trị xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao.	5 điểm
3.a.4	- Sinh viên được kết nạp Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh.	3 điểm
3.a.5	- Sinh viên được kết nạp Đảng Cộng sản Việt Nam.	5 điểm
3.b	Trách nhiệm tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội.	
	+ Cấp lớp (tương đương).	2 điểm/hoạt động
	+ Cấp phân hiệu/khoa/viện (tương đương).	3 điểm/hoạt động
	+ Cấp Trường (tương đương).	4 điểm/hoạt động
	+ Cấp tỉnh/thành (tương đương) trở lên.	5 điểm/hoạt động
3.c	Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội.	
	+ Cấp lớp (tương đương).	2 điểm/hoạt động
	+ Cấp phân hiệu/khoa/viện (tương đương).	3 điểm/hoạt động
	+ Cấp Trường (tương đương).	4 điểm/hoạt động
	+ Cấp tỉnh/thành (tương đương) trở lên.	5 điểm/hoạt động
4.	Trách nhiệm công dân trong quan hệ cộng đồng.	Tối đa 15 điểm
4.a	Tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng.	5 điểm
4.a.1	- Sinh viên tham gia các hoạt động tìm hiểu Luật, văn bản của Đảng.	
	+ Cấp phân hiệu/khoa/viện (tương đương).	3 điểm/hoạt động
	+ Cấp Trường (tương đương).	4 điểm/hoạt động
	+ Cấp tỉnh/thành (tương đương) trở lên.	5 điểm/hoạt động

STT	Nội dung	Khung điểm
4.a.2	- Sinh viên khuyết tật vượt khó tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng.	5 điểm
4.b	Trách nhiệm tham gia các hoạt động xã hội được ghi nhận, biểu dương, khen thưởng.	
4.b.1	- Sinh viên được chứng nhận vì đã có đóng góp bởi các tổ chức chính trị, xã hội, hoặc đơn vị có liên kết với Trường.	4 điểm/hoạt động
4.b.2	- Sinh viên tham gia các hoạt động tạo việc làm, nâng cao năng lực nghề nghiệp.	4 điểm/hoạt động
4.b.3	- Sinh viên học kỳ cuối tham gia thực tập tại doanh nghiệp.	4 điểm
5.	Trách nhiệm và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, công tác đoàn thể, các tổ chức khác của Trường hoặc có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng.	Tối đa 20 điểm
5.a	Trách nhiệm, tinh thần, thái độ, uy tín, kỹ năng tổ chức và hiệu quả công việc của sinh viên được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam và các tổ chức khác của Trường.	
	+ BCH Chi Đoàn, Chi Hội, BCS lớp, BCN CLB trực thuộc phân hiệu/khoa/viện.	3 điểm
	+ BCH Đoàn Khoa, Liên chi Hội, BCN CLB trực thuộc Trường, BDH Đội, nhóm thuộc Ký túc xá.	4 điểm
	+ BCH Đoàn trường, HSV trường, Cấp ủy Chi bộ sinh viên.	5 điểm
	+ BCH Thành Đoàn, HSV Thành phố trở lên.	6 điểm
	+ Cán bộ không hoàn thành nhiệm vụ.	-2 điểm/lần
5.b	Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, phân hiệu/khoa/viện và Trường.	
	+ Trong học kỳ hỗ trợ hoặc tham gia từ 1 đến 5 hoạt động.	3 điểm
	+ Trong học kỳ hỗ trợ hoặc tham gia từ 6 đến 10 hoạt động.	5 điểm
	+ Trong học kỳ hỗ trợ hoặc tham gia từ 11 đến 15 hoạt động.	7 điểm
	+ Trong học kỳ hỗ trợ hoặc tham gia từ 16 hoạt động trở lên.	10 điểm
	+ Sinh viên khuyết tật vượt khó khăn tham gia các hoạt động chung của lớp, phân hiệu/khoa/viện và Trường.	5 điểm
5.c	Có thành tích trong nghiên cứu khoa học, tham gia các cuộc thi, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hoạt động khởi nghiệp và các cuộc thi, hoạt động khác dành cho sinh viên được Trường hoặc các cơ quan có thẩm quyền khen thưởng.	

STT	Nội dung	Khung điểm
5.c.1	- Khen thưởng cấp phân hiệu/khoa/viện và tương đương.	4 điểm
	+ Danh hiệu “Sinh viên 5 tốt”, “Hình mẫu Sinh viên UFM”, “Thanh niên tiên tiến làm theo lời Bác”.	
	+ Giấy khen hoàn thành xuất sắc công tác năm, nhiệm vụ Đoàn – Hội.	
5.c.2	- Khen thưởng cấp Trường.	5 điểm
	+ Danh hiệu “Sinh viên 5 tốt”, “Hình mẫu Sinh viên UFM”, “Thanh niên tiên tiến làm theo lời Bác”.	
	+ Giấy khen của Trường, Đoàn - Hội Sinh viên Trường.	
5.c.3	- Khen thưởng cấp tỉnh, thành phố.	6 điểm
	+ Danh hiệu “Sinh viên 5 tốt”, “Thanh niên tiên tiến làm theo lời Bác”	
	+ Bằng khen, Giấy khen của UBND tỉnh/thành, Thành Đoàn, Hội Sinh viên Thành phố.	
	+ Các hình thức khen thưởng tương đương khác (do Hội đồng rèn luyện cấp trường công nhận).	
5.c.4	- Khen thưởng cấp Trung ương (tương đương).	7 điểm
	+ Danh hiệu “Sao Tháng Giêng”, “Sinh viên 5 tốt”.	
	+ Bằng khen của Trung ương Đoàn – Trung ương Hội Sinh viên Việt Nam.	
	+ Các hình thức khen thưởng tương đương khác (do Hội đồng rèn luyện cấp trường công nhận).	
5.c.5	- Đạt giải thưởng Nghiên cứu khoa học, Olympic các môn khoa học.	
	+ Cấp trường đại học, học viện.	5 điểm
	+ Cấp tỉnh/thành.	7 điểm
	+ Cấp ộ, Ngành.	10 điểm
- Tổng điểm của Phần 1 tối đa là 25 điểm, nếu tổng điểm lớn hơn thì quy về 25 điểm. - Tổng điểm của Phần 2 tối đa là 20 điểm, trong đó Kết quả học tập (2.c.2) là 10 điểm, các phần khác là 10 điểm, nếu tổng điểm lớn hơn thì quy về 20 điểm. - Tổng điểm của Phần 3 tối đa là 20 điểm, nếu tổng điểm lớn hơn thì quy về 20 điểm. - Tổng điểm của Phần 4 tối đa là 15 điểm, nếu tổng điểm lớn hơn thì quy về 15 điểm. - Tổng điểm của Phần 5 tối đa là 20 điểm, trong đó Mục Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung (5b) là 10 điểm, các phần khác là 10 điểm, nếu tổng điểm lớn hơn thì quy về 20 điểm. - Các hoạt động sinh viên đăng ký nhưng vắng mặt không tham dự mà không có lý do chính đáng, sẽ trừ điểm rèn luyện tương ứng. 		

Phụ lục II
QUY ĐỊNH GHỊ NHẬN KẾT QUẢ RÈN LUYỆN SINH VIÊN ĐỐI VỚI
HOẠT ĐỘNG TRỰC TUYẾN

(Kèm theo Quyết định số **4233** /QĐ-ĐHTCM ngày **11** tháng **9** năm 2026
 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing)

I. Đối với hoạt động trực tuyến do Đoàn Trường, Hội Sinh viên Trường tổ chức và các hoạt động hưởng ứng cấp trên:

- Đoàn Trường, Hội Sinh viên Trường chịu trách nhiệm về nội dung và hình thức tổ chức hoạt động;
- Điểm ghi nhận cho 1 hoạt động theo Quy định đánh giá rèn luyện của sinh viên hình thức chính quy Trường Đại học Tài chính – Marketing;
- Hoạt động có hình thức tổ chức trực tuyến song song với trực tiếp thì được ghi nhận ở mức thấp hơn 1 điểm so với hoạt động trực tiếp;
- Số lượng sinh viên tham gia do Ban Tổ chức hoạt động quyết định.

II. Đối với các hoạt động phối hợp cùng đơn vị khác hoặc hỗ trợ truyền thông cho sinh viên tham gia của đơn vị bạn:

- Đoàn Trường, Hội Sinh viên Trường ban hành kế hoạch cụ thể hoặc thông báo hưởng ứng tham gia hoạt động;
- Điểm ghi nhận cho 01 hoạt động theo Quy chế đánh giá rèn luyện của sinh viên hình thức chính quy Trường Đại học Tài chính – Marketing;
- Số lượng sinh viên tham gia do Ban Tổ chức hoạt động quyết định.

III. Đối với hoạt động trực tuyến do Đoàn khoa, Liên chi hội và CLB – đội – nhóm cấp Trường tổ chức:

1. Đơn vị phê duyệt hoạt động
 Hoạt động trực tuyến do Đoàn khoa, Liên chi Hội và CLB cấp Trường tổ chức phải được phê duyệt bởi Đoàn Trường hoặc Hội Sinh viên Trường.
2. Nội dung tổ chức hoạt động
 Các hoạt động trực tuyến phải có giá trị tuyên truyền một nội dung cụ thể như:
 - Tuyên truyền về các ngày Lễ kỷ niệm lớn trong năm;
 - Tuyên truyền về phòng chống dịch bệnh, pháp luật;
 - Giáo dục việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, giáo dục đạo đức lối sống;
 - Khuyến khích tinh thần sáng tạo, hỗ trợ thanh niên phát triển kỹ năng thực hành xã hội, sức khỏe thể chất, đời sống văn hóa tinh thần,...
3. Hình thức tổ chức và yêu cầu của hoạt động
 - a) Hội thảo trực tuyến:
 - Hoạt động phải cho sinh viên đăng kí trước;
 - Số lượng không quá 500 sinh viên trên một buổi hội thảo trực tuyến;

- Điểm ghi nhận cho 01 hoạt động theo Quy định đánh giá rèn luyện của sinh viên hình thức chính quy Trường Đại học Tài chính – Marketing.

b) Cuộc thi trực tuyến:

- Đảm bảo số lượng câu hỏi cho một đề thi tối thiểu **20** câu hỏi (trong đó bộ đề thi tối thiểu **60** câu). Khuyến khích các cuộc thi được chia ra nhiều vòng thi và tuần thi.

- Số lượng sinh viên được ghi nhận rèn luyện:

+ Hoạt động do Đoàn khoa, Liên chi Hội khoa tổ chức:

- o Đối với cuộc thi cấp khoa: Tối đa ghi nhận **150%** số lượng sinh viên của khoa;
- o Đối với cuộc thi đăng cai tổ chức cấp Trường: số lượng sinh viên tham gia do Ban Tổ chức cuộc thi quyết định.

+ Hoạt động do CLB – Đội – Nhóm cấp Trường:

- o Đối với cuộc thi cấp CLB: Tối đa ghi nhận **700** số lượng sinh viên của khoa;
- o Đối với cuộc thi đăng cai tổ chức cấp Trường: số lượng sinh viên tham gia do Ban Tổ chức cuộc thi quyết định.

- Điểm ghi nhận cho 1 hoạt động theo Quy định đánh giá rèn luyện của sinh viên hình thức chính quy Trường Đại học Tài chính – Marketing.

c) Cuộc thi ảnh, cuộc thi hát trực tuyến:

- Phải có thể lệ cuộc thi rõ ràng trong đó phải thể hiện rõ điều kiện của tác phẩm dự thi và cách thức tính điểm.

- Số lượng sinh viên được ghi nhận rèn luyện:

- o Đối với cuộc thi cấp khoa: Tối đa ghi nhận **100%** số lượng sinh viên của khoa;
- o Đối với cuộc thi đăng cai tổ chức cấp Trường: số lượng sinh viên tham gia do Ban Tổ chức cuộc thi quyết định.

- Điểm ghi nhận cho 1 hoạt động theo Quy định đánh giá rèn luyện của sinh viên hình thức chính quy Trường Đại học Tài chính – Marketing.

d) Đối với các hình thức khác:

Đoàn khoa, Liên chi Hội và CLB – Đội – Nhóm xin ý kiến của Đoàn Trường và Hội Sinh viên Trường. Số lượng ghi nhận sẽ do Đoàn Trường và Hội Sinh viên Trường quyết định.

IV. Đối với hoạt động trực tuyến do Chi đoàn, Chi hội và CLB – đội – nhóm trực thuộc Liên chi hội tổ chức:

1. Đơn vị phê duyệt hoạt động:

- Hoạt động trực tuyến do Chi Đoàn, Chi Hội và CLB – Đội – Nhóm trực thuộc Liên chi Hội tổ chức phải được phê duyệt bởi Đoàn Khoa, Liên chi Hội khoa;

- Đoàn Khoa và Liên chi Hội khoa phải chịu trách nhiệm về nội dung và hình thức tổ chức của đơn vị do mình phụ trách.

2. Nội dung tổ chức hoạt động:

Các hoạt động trực tuyến phải có giá trị tuyên truyền một nội dung cụ thể như: Tuyên truyền về các ngày Lễ kỷ niệm lớn trong năm; tuyên truyền về phòng chống dịch bệnh; tuyên truyền pháp luật; giáo dục việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục đạo đức lối sống; khuyến khích tinh thần sáng tạo, hỗ trợ thanh niên phát triển kỹ năng thực hành xã hội, sức khỏe thể chất, đời sống văn hóa tinh thần; hoạt động sinh hoạt chuyên đề, sinh hoạt chủ điểm, sinh hoạt chi đoàn...

3. Hình thức tổ chức và yêu cầu của hoạt động:

a) Hội thảo trực tuyến:

- Hoạt động phải cho sinh viên đăng ký trước;
- Số lượng không quá 500 sinh viên trên một buổi hội thảo trực tuyến;
- Điểm ghi nhận cho 1 hoạt động theo Quy định đánh giá rèn luyện của sinh viên hình thức chính quy Trường Đại học Tài chính – Marketing.

b) Cuộc thi trực tuyến:

- Đảm bảo số lượng câu hỏi cho một đề thi tối thiểu 20 câu hỏi (trong đó bộ đề thi tối thiểu 50 câu). Khuyến khích các cuộc thi được chia ra nhiều vòng thi và tuần thi.

- Số lượng sinh viên được ghi nhận rèn luyện:

- + Đối với cuộc thi CLB: Ghi nhận không quá 500 sinh viên trên hoạt động;
- + Đối với cuộc thi do Chi Đoàn, Chi Hội tổ chức: Ghi nhận không quá 150% số lượng sinh viên của lớp;
- + Đối với cuộc thi đăng cai tổ chức cấp Khoa: Tối đa ghi nhận 150% số lượng sinh viên của khoa.

- Điểm ghi nhận cho 01 hoạt động theo Quy định đánh giá rèn luyện của sinh viên hình thức chính quy Trường Đại học Tài chính – Marketing.

c) Cuộc thi ảnh, cuộc thi hát trực tuyến:

- Phải có thể lệ cuộc thi rõ ràng trong đó phải thể hiện rõ điều kiện của tác phẩm dự thi và cách thức tính điểm.

- Số lượng sinh viên được ghi nhận rèn luyện:

- + Đối với cuộc thi CLB: Ghi nhận không quá 500 sinh viên trên hoạt động;
- + Đối với cuộc thi đăng cai tổ chức cấp Khoa: Tối đa ghi nhận 150% số lượng sinh viên của khoa;

- Điểm ghi nhận cho 1 hoạt động theo Quy định đánh giá rèn luyện của sinh viên hình thức chính quy Trường Đại học Tài chính – Marketing.

d) Đối với các hình thức khác:

Đơn vị phải trình kế hoạch lên Đoàn Trường và Hội Sinh viên Trường xem xét và xét duyệt hoạt động. Đoàn Trường và Hội Sinh viên Trường sẽ quyết định số lượng sinh viên được ghi nhận cho mỗi hoạt động.

V. Lưu ý:

- Đối với các hoạt động như: giải ô chữ, đổi hình bắt chữ, đăng tải hình ảnh kèm hashtag... do Đoàn khoa, Liên chi Hội, CLB – Đội – Nhóm cấp trường, Chi Đoàn, Chi Hội, CLB – Đội – Nhóm cấp khoa tổ chức. Các đơn vị được phép tổ chức nhưng phải đảm bảo nội dung phù hợp. Tuy nhiên, các hoạt động này sẽ **KHÔNG ĐƯỢC GHI NHẬN RÈN LUYỆN SINH VIÊN** các đơn vị có thể sử dụng quà tặng hoặc các hình thức khác để thu hút sinh viên tham gia và các đơn vị phải thể hiện rõ trong bài truyền thông để sinh viên nắm bắt khi tham gia hoạt động.

- Về số lượng hoạt động được phép tổ chức trong một học kì:

+ Đối với hoạt động trực tuyến cấp Khoa và CLB – Đội – Nhóm cấp Trường: **không giới hạn số lượng** tổ chức trong năm. Tuy nhiên, Đoàn Trường và Hội Sinh viên Trường chịu trách nhiệm duyệt hoạt động;

+ Đối với hoạt động trực tuyến do chi Đoàn, chi Hội và CLB – Đội – Nhóm trực thuộc Liên chi Hội tổ chức: tổ chức **tối đa 3 hoạt động/ đơn vị/ học kì**.

Trên đây là quy định về ghi nhận rèn luyện sinh viên đối với hoạt động trực tuyến tại Trường Đại học Tài chính – Marketing. 



Phụ lục III

GHỊNH NHẬN RÈN LUYỆN SINH VIÊN ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG DO CÁC ĐƠN VỊ NGOÀI TRƯỜNG TỔ CHỨC

(Kèm theo Quyết định số 4233 /QĐ-ĐHTCM ngày 11 tháng 9 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing)

1. Đơn vị tổ chức

Hoạt động ngoài Trường được ghi nhận điểm rèn luyện phải do các đơn vị sau tổ chức:

- Các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và các tổ chức khác hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật, có quy mô từ cấp tỉnh/thành phố và tương đương trở lên;
- Các trường đại học, cao đẳng hoặc các đơn vị trực thuộc trường đại học, cao đẳng tổ chức;
- Các doanh nghiệp có tư cách pháp nhân và có hợp tác với Nhà trường.

2. Nội dung hoạt động được ghi nhận

- Các hoạt động tình nguyện vì cộng đồng (hiến máu, hiến tóc, các chương trình an sinh xã hội, tình nguyện vì cộng đồng...).
- Các chiến dịch tình nguyện (Mùa hè xanh, Xuân tình nguyện, Tiếp sức mùa thi, Gia sư áo xanh...).

3. Yêu cầu minh chứng

- **Thông tin:** Minh chứng phải thể hiện đầy đủ: Họ và tên, Mã số sinh viên, tên hoạt động, thành tích đạt được hoặc nhiệm vụ được phân công (cụ thể hóa bằng xác nhận của đơn vị tổ chức);

- **Tính xác thực:** Minh chứng phải có chữ ký của người có thẩm quyền và đóng dấu hợp lệ của đơn vị tổ chức (đáp ứng quy định tại Mục 1);

- **Thời hạn:** Minh chứng phải được gửi về Nhà trường trong vòng 15 ngày kể từ ngày kết thúc chương trình và phải nằm trong thời gian đánh giá rèn luyện của học kỳ đó. Quá thời hạn này, Nhà trường sẽ không giải quyết ghi nhận điểm.

4. Quy trình xét duyệt và ghi nhận điểm

- **Hình thức nộp:** Sinh viên chủ động nộp minh chứng thông qua hệ thống điện tử của Nhà trường hoặc theo kế hoạch đánh giá rèn luyện được Phòng Công tác sinh viên ban hành từng học kỳ;

- **Xét duyệt:** Phòng Công tác sinh viên chịu trách nhiệm xét duyệt tính hợp lệ của hoạt động và phê duyệt điểm rèn luyện cho sinh viên;

- **Mức điểm:** Mỗi minh chứng hợp lệ được ghi nhận tối đa 4 điểm (tại mục 4.b.1 của Phụ lục 1);

- **Giới hạn:** Mỗi học kỳ, mỗi sinh viên được nộp tối đa 03 minh chứng. Các minh chứng không đúng quy định hoặc không phù hợp sẽ bị từ chối./.